TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2023/HS-PT
Ngày: 08-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Khắc Thịnh
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh
Bà Huỳnh Kim Oanh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:***
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo Dương Hoàng D, Nguyễn Văn Đăng K. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Dương Hoàng D, sinh năm 1999, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: khóm M, thị trấn M, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Dương Văn N - sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Kim L - sinh năm 1981; Vợ, con: Không có; Tiền án: Ngày 26/9/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự"; đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/01/2022, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không; Tạm giữ: 18/8/2022; Tạm giam: 24/8/2022. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Đăng K, sinh năm 2000, tại tỉnh Đồng Tháp; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT: ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị H - sinh năm 1980; Vợ, con: Không có; Tiến án, Tiền sự: Không; Về nhân thân: Vào ngày 30/5/2019, bị Toà án nhân dân huyện C xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm

cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự", đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2019, hiện đã được xóa án tích; Tạm giữ: 18/8/2022; Tạm giam: 24/8/2022; Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ, có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 18/8/2022, D rủ K chặn xe người đi đường để cướp tài sản thì K đồng ý. D lấy con dao thái lan cán màu vàng mũi nhọn để trong túi quần rồi cả hai đi bộ trên đường N, khi đến trước cửa Trung tâm văn hóa huyện C, cả hai mai phục chờ thời cơ ra tay. Đến khoảng 02 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Tiến L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Future mang biển số 76F1-376.43 chạy từ hướng Đường Thét đến ngã ba Ô, khi đến đoạn đường trước Trung tâm văn hóa huyện C, anh L1 điều khiển xe chậm lại và lấy điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6 để định vị hướng đi. Thấy vậy, D lấy đoạn ống nhựa dài khoảng 1,3 mét có sẵn ven đường xông ra chặn đầu xe uy hiếp yêu cầu anh L1 đưa điện thoại, anh Lực cất điện thoại vào túi quần thì D nhào đến câu cổ anh L1, lấy dao thái lan từ trong túi quần ra kề vào cổ anh L1 kéo anh Lực xuống xe. Lúc này, K dùng tay lấy điện thoại di động trong túi quần anh L1 và chiếc túi xách trên baga xe, sau đó cả hai tẩu thoát. Sau khi sự việc xảy ra, Công an thị trấn M tiếp nhận tin báo của anh L1, đồng thời báo cáo Công an huyện C đến hiện trường thu giữ 01 đoạn ống nhựa Phi 60, dài 133cm, 01 cái nón thể thao màu xanh của K trong lúc gây án rơi lại.

Quá trình xác minh, xác định D, K chính là người thực hiện hành vi cướp tài sản của anh L1 nên Cơ quan Công an huyện C tiến hành bắt khẩn cấp đối với D, K để điều tra. D, K thừa nhận: Sau khi cướp được điện thoại và túi xách, cả hai chạy vào hẻm phía sau bưu điện huyện C cách hiện trường khoảng 100 mét, tìm chỗ vắng lục trong túi sách có 01 cây bút đo độ PH nước, 01 máy đo điện phân tử nước; 01 cái bóp da màu đen, trong bóp có 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến L1, giấy đăng ký xe tên Nguyễn Thị D1, 01 thẻ ATM ngân hàng A. D giữ thẻ ATM, K giữ điện thoại OPPO, các tài sản còn lại thấy không có giá trị nên D và K ném bỏ vào thùng rác. Sau đó, cả hai về thuê phòng trọ 555 thuộc khóm M, thị trấn M ngủ. Đến sáng D lấy thẻ ATM bẻ gãy ném vào sọt rác, K lấy điện thoại đến tiệm điện thoại của anh Lê Thanh T1 ngụ tổ B, khóm M, phường M, thành phố C cầm được số tiền 3.000.000 đồng. Cả hai cùng tiêu xài cá nhân còn lại 2.380.000 đồng. Qua đó, Cơ quan điều tra Công an huyện C tiến hành thu giữ của D các tang vật gồm: Số tiền 2.380.000 đồng, 01 con dao thái lan cán màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5cm, mũi nhọn, 01 quần sọt jean màu xanh có dòng chử XL 1985 MEN-FASHION, 01 áo thun ngắn tay màu xanh, có dòng chữ MEN-FASHION mà D mặc lúc thực hiện

hành vi phạm tội, 01 thẻ ATM đã bị gãy đôi. Thu giữ 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6 màu đen do anh Lê Thanh T1 giao nộp.

Tại biên bản định giá số 21/BB-HĐ ĐGTTHS ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 6 trị giá 3.670.000 đồng. Hiện chiếc điện thoại đã trả lại cho anh L1 xong.

Riêng đối với các tài sản 01 cái bóp da màu đen, giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Tiến L1, giấy đăng xe mang tên Nguyễn Thị D1, 01 cây bút đo độ PH nước, 01 máy đo điện phân tử nước đã bị mất không thu hồi được, nhận thấy giá trị không lớn nên anh L1 không yêu cầu định giá.

Về trách nhiệm dân sự anh L1 yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí cho việc làm lại các giấy tờ trên là 12.000.000 đồng, các bị cáo đồng ý theo yêu cầu anh L1, nhưng sẽ bồi thường sau.

Đối với Lê Thanh T1 khi nhận cầm điện thoại cho K với số tiền 3.000.000 đồng, không biết đây là tài do phạm tội mà có. Anh T1 đã giao nộp chiếc điện thoại cho Cơ quan điều tra Công an huyện C xử lý. Hiện anh T1 đã nhận lại số tiền 2.380.000 đồng, số tiền còn lại anh không yêu cầu các bị cáo phải trả lại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 07/2023/HS-ST ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh đã quyết định:

1. Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Dương Hoàng D phạm tội "Cướp tài sản"; xử phạt bị cáo Dương Hoàng D 11 (mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/08/2022.

2. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ Khoa phạm tội "Cướp tài sản"; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ Khoa 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/08/2022.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03 tháng 3 năm 2023, các bị cáo Dương Hoàng D và Nguyễn Văn Đăng K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Dương Hoàng D bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cướp tài sản" theo điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đăng K bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Bị cáo Nguyễn Văn Đăng K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử

không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đăng K.

Riêng bị cáo Dương Hoàng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả và án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có người ông tên Lương Văn M là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Hoàng D, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Dương Hoàng D, giảm hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Hoàng D và Nguyễn Văn Đăng K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cùng các chứng cứ trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 02 giờ ngày 18/8/2022, các bị cáo Dương Hoàng D và Nguyễn Văn Đăng K đã dùng dao thái lan uy hiếp cướp tài sản của bị hại Nguyễn Tiến L1 là 01 điện thoại diện động hiệu OPPO Renno 6 và một túi xách. Sau đó các bị cáo bị bắt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo Dương Hoàng D và Nguyễn Văn Đăng K là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó đã gây xôn xao dư luận, gây hoang mang trong dư luận quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ sức khỏe để lao động chân chính tạo ra thu nhập nuôi sống bản thân nhưng các bị cáo xem thường pháp luật, vì muốn có tài sản để sử dụng mà không cần phải lao động vất vả nên các bị cáo đã có hành vi dùng vũ lực chiếm đoạt tài sản của bị hại là điện thoại di động và túi xách. Các bị cáo thừa biết việc thực hiện hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, là có tội; đặc biệt là bị cáo D đã từng bị xử phạt 04 năm tù về tội "Cướp tài sản", nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện chứng tỏ việc phạm tội của các bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Dương Hoàng D về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn Đăng K về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và đã có cân nhắc, xem xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Văn Đăng K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới so với các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đăng K.

Riêng bị cáo Dương Hoàng D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt có cung cấp biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả và án phí hình sự sơ thẩm; gia đình bị cáo có công với Cách mạng, bị cáo có người ông là liệt sĩ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Hoàng D, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo D, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Từ những nội dung trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở, phù hợp pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ Khoa không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Dương Hoàng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Đăng K. Giữ nguyên phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đăng K.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Dương Hoàng D. Sửa phần quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Hoàng D.

2. Tuyên bố các bị cáo Dương Hoàng D và Nguyễn Văn Đăng K cùng phạm tội "Cướp tài sản".

Căn cứ điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Dương Hoàng D 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/08/2022.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ Khoa 10 (mười) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/08/2022.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Đăng K phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Dương Hoàng D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh (04 bản);
- VKSND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Cao Lãnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Cơ quan THAHS CA huyện Cao Lãnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CAT;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh (02 bản);
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Khắc Thịnh